TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HSST
Ngày: 01/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang H và ông Lê Thuận S.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu L**,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc D, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 18/11/2020 đối với các bị cáo:

1**. Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: Đ, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1987 tại L, Q.

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng K, sinh năm 1952 và bà: Trần Thị D, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có: Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2**. Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: X, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1997 tại L, Q.

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Lê Thị T, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng:*

- Nguyễn Văn P, sinh 2001; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

- Dương Công Lị, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- Trương Văn L, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- Lê Văn T, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- Nguyễn Văn L, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- Dương Ngọc H, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn T, xã V (nay là thôn Đ, xã T), huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- Lê Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/5/2020, Công an xã M, huyện L, tỉnh Q phối hợp với lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã Ma. Khi đến quán Internet Win của chị Lê Thị T ở thôn X, xã M, tổ công tác phát hiện Nguyễn Văn H có biểu hiện nghi vấn, đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện ở dưới mặt bàn ngay chỗ H đang ngồi có 01 miếng dán màu đen bên trong chứa 04 viên nén màu hồng, dưới nền nhà có 01 túi nilon màu vàng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và trên ban thờ có 01 vỏ bao thuốc ngựa màu vàng nhãn hiệu WHITE HORSE bên trong chứa 02 viên nén màu hồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 09 viên nén màu hồng nói trên. Nguyễn Văn H khai nhận 09 viên nén màu hồng trên là ma túy của H mua về nhằm mục đích sử dụng và bán lại để kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng để xử lý.

Trong quá trình điều tra xác định thêm Nguyễn Văn H đã thực hiện các lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn như sau:

- Tối 08/5/2020, tại quán Internet Win thuộc thôn X, M, Nguyễn Văn H bán cho Trương Văn L ở thôn M, M, L 05 viên ma túy hồng phiến với số tiền 500.000 đồng.

- Ngày 10/5/2020, tại nhà của mình ở thôn L, M, L, H đã bán cho Nguyễn Văn P ở L, My, Lệ T 10 viên ma túy hồng phiến với số tiền 1.000.000 đồng.

Ngoài những lần trực tiếp bán ma túy, Nguyễn Văn H còn giao ma túy để Nguyễn Văn T đi bán cho các đối tượng trên địa bàn, cụ thể:

- Tối 01/5/2020 tại Đập M, P, Lệ, T lấy 06 viên ma túy từ H bán cho Dương Ngọc H ở T, V, L với số tiền 600.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ ngày 04/5/2020 gần quán nhậu P, M, L, T lấy 02 viên ma túy từ H bán cho Dương Ngọc H ở T, V, L với số tiền 200.000 đồng.

- Khoảng 22 giờ ngày 04/5/2020 gần quán nhậu P, M, L, T lấy 04 viên ma túy hồng phiến từ H bán cho Dương Ngọc H với số tiền 400.000 đồng.

- Tối 05/5/2020 tại trụ sở hội trường thôn L, M, L, T lấy 05 viên ma túy từ Hưng bán cho Lê Văn T với số tiền 500.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ ngày 11/5/2020 tại quán Internet Win của chị Lê Thị T ở thôn X, M, L, T lấy 02 viên ma túy hồng phiến từ H bán cho Dương Công L với số tiền 200.000 đồng.

- Khoảng 23 giờ ngày 11/5/2020 tại quán Internet Win của chị Lê Thị T ở thôn X, M, L, T lấy 03 viên ma túy hồng phiến từ H bán cho Nguyễn Văn L với số tiền 300.000 đồng.

Những lần T bán ma túy, T là người liên lạc với các đối tượng mua rồi đến lấy ma túy từ H đưa đi bán, số tiền bán được T đưa về cho H và H cho T ma túy để sử dụng và tiền để chơi điện tử.

Vật chứng vụ án**:** Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 09 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy có khối lượng 0,967gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,802gam Methamphetamine và vỏ bao gói) 01 miếng dán màu đen; 01 túi nilon; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong chứa sim số 0902503904 và sim số 0349865458.

Tại bản kết luận giám định số 696/GĐ- PC09 ngày 19/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám địnhvà kết luận: 09 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mỗi mặt của mỗi viên đều có in chữ "WY" mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,967g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma tuý, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Sau giám định còn lại 0,802 g Methamphetamine và vỏ bao gói.

Ngày 16/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã lập biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy gồm:

- 0,802g (không phẩy tám trăm lin hai gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói; 01 miếng dán màu đen; 01 túi nilong; 01 vỏ bao thuốc lá, tất cả dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen bên trong có chứa 02 sim thuê bao số 0902503904 và sim số 0349865458.

Bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSNDLT ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T, về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao gói và 0,802g (không phẩy tám trăm lin hai gam) Methamphetamine còn lại được niêm phong mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon màu trắng ngoài có ghi chữ "A1, A2, A3"; 01 miếng dán màu đen; 01 túi nilong; 01 vỏ bao thuốc lá; 02 sim điện thoại số 0902503904 và sim 0349865458.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, lời luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên; bị cáo đã nhận thức được tội lỗi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa cố gắng cải tạo tốt để sớm về địa phương làm ăn lương thiện, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi mua bán trái phép khối lượng 0,967g (không phẩy chín trăm sáu mươi bảy gam) ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Danh mục II , Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

Trước đó, Nguyễn Văn H đã thực hiện các lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn như sau: Bán cho Trương Văn Lở thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Q 05 viên ma túy lấy 500.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn P ở thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Q 10 viên ma túy lấy 1.000.000 đồng.

Ngoài những lần trực tiếp bán ma túy H còn giao ma túy cho Nguyễn Văn T đi bán cho các đối tượng trên địa bàn như sau:

Bán cho Dương Ngọc Ho ở T, V, L lần thứ nhất 06 viên lấy 600.000 đồng; bán cho Dương Ngọc H ở T, V, L lần thứ hai 02 viên lấy 200.000 đồng; bán cho Dương Ngọc H ở T, V, L lần thứ ba 04 viên lấy 400.000 đồng; bán cho Lê Văn T ở thôn T, xã P, L 05 viên ma túy lấy 500.000 đồng; bán cho Dương Công L ở thôn M, xã M, L 02 viên ma túy lấy 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn L ở X, xã M, L 03 viên ma túy lấy 300.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H phạm "Tội mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi mua bán trái phép khối lượng lượng 0.967g (không phẩy chín trăm sau mươi bảy gam) ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Nguyễn Văn T đã có hành vi trực tiếp lấy ma túy từ Nguyễn Văn H bán cho các đối tượng trên địa bàn gồm 06 lần, tổng cộng 22 viên ma túy.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, góp tay cho tệ nạn nghiện hút ma túy ngày càng nhiều trên địa bàn, làm ảnh hưởng sức khỏe của nhiều người, gây lo lắng bất bình trong nhân dân. Các bị cáo là công dân trưởng thành, nhận thức về xã hội đã chín chắn, có nghề nghiệp nhưng do đua đòi, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án, Nguyễn Văn H khai đã mua ma túy từ một người đàn ông có tên là M ở thành phố Đ, tỉnh Q nhưng không rõ lai lịch và địa chỉ, nên không có cơ sở để xác minh, điều tra đối với đối tượng này.

Chị Lê Thị T không biết hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T bán ma túy tại quán của chị nên không phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tự thú; đã thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; bố bị cáo là người có công với cách mạng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án phù hợp với khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án phù hợp với

khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Tuy nhiên, cần xem xét đến hành vi của cả 2 bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn H là người trực tiếp bán ma túy nhiều lần và bị cáo trực tiếp giao ma túy cho bị cáo T đưa đi bán. Nguyễn Văn T là người bán ma túy cho H, số tiền bán được T đưa về cho H và H cho T ma túy để sử dụng và tiền để chơi điện tử. Vì vậy, hành vi cả 2 bị cáo tương đương nhau nên cần có mức án tương xứng đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Vỏ bao gói và 0,802 g Me thamphetamine còn lại được niêm phong mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon màu trắng ngoài có ghi chữ "A1, A2, A3"; là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các sim thuê bao số 0902503904 và sim 0349865458; 01 miếng dán màu đen; 01 túi ni lon cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phạm vào "Tội mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/5//2020). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/12/2020) để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 08(tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (07/8//2020). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/12/2020) để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Xử:

- Tịch thu tiêu hủy vỏ bao gói và 0,802 g Me thamphetamine còn lại được đựng trong một phong bì thư ghi "696/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệuA1, A2,A3" dán kín, được niêm phong; 01 miếng dán màu đen; 01 túi ni lon.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim thuê bao số 0902503904 và sim 0349865458;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen;

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 giữa Công an huyện Lệ Thuỷ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/12/2020), bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thuỷ;
- Công an huyện Lệ Thuỷ (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thuỷ;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương